

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày 30-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Thiêm;
2. Bà Vũ Thị Thúy.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Tô Kim T1, (Tên gọi khác: Nguyễn T1), sinh ngày 16/5/1984; Nơi sinh: Tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Thôn L1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Tô Kim M1, sinh năm 1959; họ tên mẹ: Lưu Thị L2 (đã chết); Chưa có vợ con; Tiền sự: Không. Tiền án: Bản án số 214/2017/HSST ngày 15/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T4, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 23/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện T3, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 09/12/2005 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 12/7/2017 bị Công an thành phố T4, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Danh chỉ bản số 1401 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 15/9/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2018; bị tạm giam từ ngày 14/9/2018. Hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 16-01-2001, trú tại thôn G1, xã T6, huyện T5, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Chị Tô Lan P1, sinh năm 1990, trú tại: Thôn T6, xã A1, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lại Văn H1, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ1, xã T7, T5, Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo T1 và Tô Quang H2 cùng trú tại thôn L1, xã T2, huyện T3, tỉnh Thái Bình. Hồi 11 giờ 30 phút ngày 07-09-2018, bị cáo và H2 rủ nhau sang địa bàn huyện T5, mục đích trộm cắp tài sản. H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh đen chở bị cáo đến quán Internet “Đ2” tại thôn G1, xã T6, huyện T5; mục đích trộm cắp tài sản. Anh Đ1 là người chơi điện tử trong quán, khi đó anh cất chìa khóa xe máy điện trong balo; H2 đã lấy trộm chiếc chìa khóa xe đó rồi đưa chìa khóa xe máy của H2 cho bị cáo, giục bị cáo đi ra ngoài. Vì thế, bị cáo T1 cầm chìa khóa xe máy do H2 đưa, điều khiển xe máy của H2 ra phía trước cửa quán đứng chờ. Còn H2 sử dụng chìa khóa vừa lấy của anh Đ1, điều khiển chiếc xe máy điện của anh Đ1 ra ngoài đường rồi cả hai đi tìm nơi tiêu thụ, H2 đi xe trộm cắp phía trước, bị cáo T1 đi sau cảnh giới, ngăn chặn nếu có người đuổi theo. Các bị cáo đã đem bán chiếc xe máy điện của anh Đ1 cho chị P1 với giá 2.500.000 đồng và đã chi dùng hết số tiền này. Ngày 11-09-2018, bị cáo T1 đến Công an huyện T5 đầu thú; riêng H2 bỏ trốn, Công an huyện Thái Thụy đã ra lệnh truy nã. Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐG ngày 13-9-2018 xác định chiếc xe máy điện nhãn hiệu SONIK, màu xanh đen trị giá 3.300.000 đồng.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản trích sao dữ liệu camera; đĩa CD có nội dung trích sao dữ liệu camera; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Đơn trình báo và lời khai của bị hại là anh Đ1; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị P1; Lời khai của người làm chứng là anh H1, anh M1 và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc xe máy điện màu xanh đen, không gắn biển kiểm soát, loại xe 133SONIK, đã được trả lại cho anh Đ1.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Ngày 07-9-2018, bị cáo cùng Tô Quang H2 đã trộm cắp chiếc xe máy điện ở quán Internet “Đ1”; sau đó đem bán chiếc xe với giá 2.500.000 đồng cho chị P1 như cáo trạng xác định.

Bị hại là anh Nguyễn Thành Đ1 trình bày: Ngày 07-9-2018, anh bị mất chiếc xe máy điện khi dựng xe trước cửa quán Internet “Đ2” thuộc địa phận thôn G1, xã T6, huyện T5. Anh đã nhận được lại xe, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị P1 trình bày: Ngày 07-09-2018, chị đã mua chiếc xe máy điện với giá 2.500.000 đồng khi các bị cáo mang đến cửa hàng của chị. Khi mua, chị không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; khi vụ án bị phát hiện, chị đã giao nộp xe để trả bị hại. Chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mua xe là 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKSTT ngày 21/12/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kiểm sát viên căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, tính từ ngày 11-09-2018; Buộc bị cáo trả lại cho chị P1: 2.500.000 đồng; bị cáo phải chịu án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng, bà Ngô Thị T8 là người đại diện theo pháp luật cho bị hại là anh Nguyễn Thành Đ1, sinh ngày 16-01-2001. Khi xét xử 30-01-2019, anh Đ1 đã thành niên nên đại diện theo pháp luật chấm dứt theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 140 Bộ luật Dân sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Ngày 07-09-2018, tại quán Internet “Đ2” thuộc địa phận thôn G1, xã T6, huyện T5; bị cáo đã cùng Tô Quanh H2 trộm cắp chiếc xe máy điện của anh Đ1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.300.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo phải xử lý về hình sự; cần

áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

-Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Nguyễn Thành Đ1: 01 chiếc xe máy điện.

-Khi đi trộm cắp, Tô Quang H2 sử dụng 01 chiếc xe mô tô chở bị cáo; hiện nay H2 bỏ trốn nên không thu giữ được.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản; không yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị P1 yêu cầu bồi thường số tiền mua xe 2.500.000 đồng. Cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho chị P1 số tiền trên.

[7]. Trong vụ án này:

- Người cùng thực hiện hành vi trộm cắp với bị cáo là Tô Quang H2, hiện đã bỏ trốn; Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã

-Người mua xe máy điện là chị P1; khi mua chị không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần trách nhiệm dân sự phải bồi thường là 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Kim Tài phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Tô Kim T1: 09 (Chín) tháng tù, tính từ ngày 11-9-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tài phải bồi thường cho chị Tô Lan P1 số tiền 2.500.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo T1 phải chịu 200.000đồng án phí hình sự và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng là 500.000đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan. Thời hạn kháng cáo : Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng